

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 20/10/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Kim Thu

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXX-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn L** – **Chủ DNTN Đại L**. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, huyện HĐ, tỉnh KG.

2/ Bị đơn: - Ông **Nguyễn Chí D**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

- Bà **Phan Thị U**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Đoàn Văn L trình bày như sau:*

Vào ngày 24/02/2016 cửa hàng xe máy Đại L do ông Đoàn Văn L làm chủ có bán cho ông Nguyễn Chí D một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius F1, biển số 68D1-302.69 với giá là 24.500.000 đồng, ông D đã trả trước số tiền là 12.500.000 đồng. Sau đó ông D trả thêm được số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng ông D đã trả được 17.500.000 đồng, còn nợ lại 7.000.000 đồng. Theo hợp đồng thì lãi suất hai bên

thỏa thuận là 2%/tháng, góp trong vòng 8 tháng. Tuy nhiên từ năm 2016 cho đến nay phía ông D không trả thêm được lần nào cho cửa hàng Đại L.

Do đó ông Đoàn Văn L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U phải trả cho ông số tiền gốc 7.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/5/2016 đến ngày 28/4/2021 (59 tháng) với mức lãi suất là 1,6%/tháng, thành tiền là 6.600.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 13.600.000 đồng.

* *Bị đơn ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông D và bà U nhưng đến nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định vụ án này như sau:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Ông Đoàn Văn L – Chủ DNTN Đại L (khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U phải trả cho ông số tiền mua bán xe còn nợ gốc và lãi là 13.600.000 đồng. Bị đơn ông D và bà U cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông D và bà U đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà U theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung vụ án*:

Vào ngày 24/02/2016, ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U có ký hợp đồng mua bán xe trả góp với cửa hàng xe máy Đại L do ông Đoàn Văn L làm chủ để mua một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius F1, biển số 68D1-302.69 với giá là 24.500.000 đồng, ông D đã trả trước số tiền là 12.500.000 đồng, còn 12.000.000 đồng thì góp hàng tháng với lãi suất 2%/tháng (BU lục 05). Sau 03 lần góp, ông D trả được thêm số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại 7.000.000 đồng đến nay không trả nên nguyên đơn ông Đoàn Văn L yêu cầu vợ chồng ông D và bà U phải trả số tiền mua xe còn nợ là 7.000.000 đồng và tiền lãi là $7.000.000đ \times 59 \text{ tháng} \times 1,6\% = 6.600.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Xét thấy: Trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử (từ khi thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa), vợ chồng ông D, bà U đều không có mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến phản bác của mình về nội dung đơn khởi kiện của ông Đoàn Văn L, mặc dù ông bà có nhận được tất cả các Thông báo và Quyết định tố tụng của Tòa án. Điều này chứng tỏ ông D và bà U đã mặc nhiên thừa nhận việc thiếu nợ tiền mua xe đối với Cửa hàng xe Đại L nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi: Theo nội dung trong hợp đồng mua bán xe trả góp mà hai bên ký kết thể hiện lãi suất là 2%/tháng, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông L chỉ yêu cầu mức lãi suất là 1,6%/tháng, phù hợp với mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên HĐXX ghi nhận. Số tiền lãi ông D, bà U phải trả cho ông L do chậm thực hiện nghĩa vụ là $7.000.000đ \times 59 \text{ tháng} \times 1,6\% = 6.600.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Từ nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn L, buộc ông D và bà U có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền gốc và lãi là 13.600.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông D và bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 680.000 đồng ($13.600.000đ \times 5\%$).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn L – Chủ DNTN Đại L đối với ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U.

Buộc ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đoàn Văn L số tiền gốc và lãi là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm ngàn đồng). Trong đó:

- Gốc: 7.000.000 đồng.

- Lãi: 6.600.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2/. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi ngàn).

Hoàn trả lại cho ông Đoàn Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 340.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003048 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị U vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Cúc

